

Bản án số: 78/2020/KDTM-ST
Ngày: 30/9/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Lưu Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 204/2020/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2020/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần BV .

Địa chỉ trụ sở: Đường MK, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Ngô T, sinh năm 1986 (*vắng mặt*).

- Ông Nguyễn N, sinh năm 1989 (*có mặt*).

Địa chỉ: Đường MK, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Văn bản ủy quyền ngày 27/8/2020*).

2. Bị đơn:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P

Địa chỉ trụ sở: Đường G, Phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:

Bà Trần BV, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: KP CX, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2018 và đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/11/2018 của Ngân hàng TMCP BV cùng lời khai trình bày của người đại diện theo ủy quyền:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P (gọi tắt là bị đơn) có ký với Ngân hàng TMCP BV (gọi tắt là nguyên đơn) hợp đồng tín dụng hạn mức số 0502/068/2013/HĐHM ngày 10/12/2013, để vay số tiền 7.700.000.000 (bảy tỉ, bảy trăm triệu) đồng, thời hạn vay 12 tháng, để bổ sung vốn kinh doanh.

Để đảm bảo khoản vay trên, các bên ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0116/068/2013/HĐTC ngày 10/12/2013 đối với nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số Đường Y, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP BV đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/9/2020, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P còn nợ nguyên đơn Ngân hàng tổng số nợ là 15,147,579,167 (mười lăm tỉ, một trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 7,700,000.000 (bảy tỉ, bảy trăm triệu) đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 7,447,579,167 (bảy tỉ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy) đồng.

Nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P thanh toán khoản nợ trên cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV cũng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản thế chấp trong vụ án này.

Ngoài ra không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

** Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P có bà Trần BV là người đại diện theo pháp luật:*

Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng. Không có bản khai cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV xác nhận đã giao nộp đủ chứng cứ. Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P

có bà Trần BV là người đại diện theo pháp luật mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa, nên Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải mà quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

- Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P có bà Trần BV là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai.

+ *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, ra Thông báo thụ lý vụ án đúng pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Thẩm phán ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng những quy định về thủ tục tố tụng.

- *Về nội dung:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Ngân hàng TMCP BV khởi kiện Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P để yêu cầu thanh toán số nợ còn thiếu trong hợp đồng tín dụng mà đôi bên đã ký kết với nhau và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P có trụ sở tại Quận 10, nên đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo như quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự

Ngân hàng TMCP BV khởi kiện Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P để yêu cầu thanh toán số nợ còn thiếu trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết với nhau, nên Ngân hàng TMCP BV tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách tố tụng là nguyên đơn, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P là bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về người đại diện tham gia tố tụng

Văn bản ủy quyền ngày 27/8/2020 của Ngân hàng TMCP BV ủy quyền cho ông Ngô T và ông Nguyễn N đại diện tham gia tố tụng là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

- Văn bản ủy quyền ngày 27/8/2020 của Ngân hàng TMCP BV ủy quyền cho ông Ngô T và ông Nguyễn N đại diện tham gia tố tụng. Nội dung văn bản ủy quyền thể hiện ông Ngô T hoặc ông Nguyễn N được đại diện thực hiện công việc theo sự ủy, nên việc ông Ngô T vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp với nội dung ủy quyền và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án xét xử vắng mặt ông Ngô T là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P có bà Trần BV là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng không có bản khai cũng không có văn bản trình bày ý kiến và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV

Căn cứ hợp đồng tín dụng hạn mức số 0502/068/2013/HĐHM ngày 10/12/2013, giấy nhận nợ ngày 17/6/2014 cùng lời khai và các bản kê của đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV có đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV và bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng và phía Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P có trách nhiệm thanh toán số nợ còn thiếu phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 30/9/2020 tổng số nợ 15,147,579,167 (mười lăm tỉ, một trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 7,700,000.000 (bảy tỉ, bảy trăm triệu) đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 7,447,579,167 (bảy tỉ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy) đồng.

Cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng được tính tiếp theo từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ là có cơ sở đúng với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P có bà Trần BV là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản

tổ tụng nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng. Không có bản khai cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên không có cơ sở để Tòa án xem xét ý kiến, yêu cầu, nguyện vọng (nếu có); do vậy, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở xét xử vụ án.

Ngoài ra, khi ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV và bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P có ký kết với nhau hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0116/068/2013/HĐTC ngày 10/12/2013 đối với nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số Đường Y, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình khởi kiện ban đầu nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV có yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp tài sản, nhưng đến ngày 21/11/2018 nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản thế chấp trong vụ án này, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về số nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV không trái pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV đã rút. Đồng thời Tòa án cũng không đưa những người liên quan đến tài sản thế chấp vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở.

Án phí dân sự sơ thẩm về Kinh doanh thương mại: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV được Tòa án chấp nhận buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P phải thanh toán nợ, nên bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 3, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 305; 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BV;

1.1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BV về việc không yêu cầu Tòa án xét xử đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0116/068/2013/HĐTC ngày 10/12/2013 là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số Đường Y, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản nợ vay của hợp đồng tín dụng hạn mức số 0502/068/2013/HĐHM ngày 10/12/2013 mà nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BV và bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P đã ký kết với nhau.

1.2. Buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền vốn lãi tính đến hết ngày 30/9/2020 tổng cộng 15,147,579,167 (*mười lăm tỉ, một trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy*) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 7,700,000.000 (*bảy tỉ, bảy trăm triệu*) đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 7,447,579,167 (*bảy tỉ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy*) đồng.

Cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0502/068/2013/HĐHM ngày 10/12/2013 được tính tiếp theo từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Kinh doanh thương mại:

2.1. Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P chịu 123,147,579 (*một trăm hai mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm bảy mươi chín*) đồng.

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Kinh doanh thương mại. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền tạm ứng án phí 59,441,210 (*năm mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm mười*) đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0040628 ngày 27/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng P không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Chính